



CÔNG HIẾN VĨ ĐẠI CỦA PH. ĂNG-GHEN TRONG SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MÁC

HOÀNG CHÍ BÁO*

Sự cộng tác mật thiết suốt 40 năm của Ph. Ăng-ghe-nen với C. Mác trên bình diện tư tưởng, học thuật đã làm cho chủ nghĩa Mác định hình, phát triển thành thực trong suốt thế kỷ XIX. Công hiến của Ph. Ăng-ghe-nen vào sự hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác là một công hiến vĩ đại, vô giá. Ph. Ăng-ghe-nen thực sự là “một nửa”, là “cái tôi thứ hai” của C. Mác, từ trí tuệ bách khoa đến sự đồng điệu về tâm hồn, từ sự đồng cảm trong tư tưởng đến ý chí, nghị lực phi thường và bản lĩnh kiên định trong sự nghiệp đấu tranh chính trị suốt cuộc đời của hai ông.

Thiên tài C. Mác và chủ nghĩa Mác

Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, sự xuất hiện chủ nghĩa Mác vào những năm 40 của thế kỷ XIX là một bước ngoặt vĩ đại, một sự nhảy vọt về chất, mang tầm vóc một cuộc cách mạng trên địa hạt tư tưởng, lý luận. Lý luận của C. Mác đặt cơ sở khoa học cho tiến trình cách mạng trong thực tiễn để xóa bỏ trật tự hiện có của tư bản chủ nghĩa, giải phóng giai cấp công nhân, giải phóng xã hội loài người và giải phóng con người, xác lập xã hội tương lai cộng sản chủ nghĩa. Chủ nghĩa Mác gắn liền với tên tuổi, cuộc đời và sự nghiệp của C. Mác - một thiên tài tư tưởng, trí tuệ của nhân loại, nhà bác học và lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân, của quần chúng lao động trong thế kỷ XIX.

Tư duy và hành động của thiên tài C. Mác mang sức mạnh *thực tiễn* và *thúc đẩy* không chỉ giai cấp công nhân mà còn cả đông đảo quần chúng lao động trong cuộc đấu tranh

chống chủ nghĩa tư bản hiện tồn, xây dựng xã hội tương lai cộng sản chủ nghĩa. Chủ nghĩa Mác còn mang nguồn trữ năng tinh thần vô tận truyền cảm hứng cho mọi thế hệ đời sau với niềm tin khoa học mãnh liệt vào lý tưởng và con đường thực hiện lý tưởng do C. Mác khai sáng và đặt nền móng.

“Hạnh phúc là đấu tranh”. Đó là câu trả lời của C. Mác dành cho con gái với câu hỏi “Quan niệm về hạnh phúc”. Đó cũng là tổng kết về tất cả những trải nghiệm của cuộc đời ông. “Ai đem lại hạnh phúc nhiều nhất cho những người khác, người ấy có hạnh phúc nhất” - đó cũng là triết lý sống của ông. Quan niệm và triết lý sống ấy được dẫn dắt bởi niềm tin duy lý khoa học, bắt nguồn từ thực tiễn sinh động, chứ không hề tư biện. C. Mác theo đuổi niềm tin ấy suốt đời và nỗ lực thực

* GS, TS, Chuyên gia cao cấp, nguyên Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

hiện niềm tin ấy bằng sự dân thân và hy sinh tất cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cao cả mà lịch sử đã từng biết đến.

Bởi lẽ đó, thiên tài tư tưởng, trí tuệ chói sáng của ông, đạo đức - nhân cách cao thượng của ông còn mãi mãi được nhắc đến, được tôn vinh trong ký ức nhân loại đã qua, trong văn hóa thế giới hiện đại ngày nay cũng như muôn đời sau trong cuộc hành trình đưa con người và loài người "từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do"⁽¹⁾.

C. Mác là người đã xác lập phạm trù "thực tiễn", đem lại định nghĩa kinh điển về *bản chất xã hội* của con người, đưa ra Tuyên ngôn của nền triết học mới - triết học hành động. Ông thực hiện bước chuyển từ lập trường dân chủ cách mạng sang thế giới quan khoa học cộng sản chủ nghĩa, cải tạo triết đề triết học duy tâm biện chứng của Hê-ghe, cũng như triết học siêu hình nhân bản trừu tượng của Phoi-ơ-bắc, xây dựng triết học duy vật biện chứng, gắn liền chủ nghĩa duy vật với phép biện chứng, thống nhất chủ nghĩa duy vật biện chứng với phép biện chứng duy vật. Ông vượt qua những lùm lạp, hạn chế của "con người ý niệm" của chủ nghĩa duy tâm và "con người sinh vật" của chủ nghĩa duy vật trừu tượng - nhân bản, đề xây dựng phạm trù "con người hiện thực" trong nền triết học mới - khoa học và cách mạng. Bằng cách đó, C. Mác đã hoàn thành cuộc cách mạng vĩ đại trong lịch sử tư tưởng triết học nhân loại. Ông cũng xác định nguồn gốc sâu xa của tình trạng *tha hóa*, từ *tha hóa lao động đến tha hóa bản chất con người*, chỉ rõ con đường "giải tha hóa", giải phóng con người từ tình trạng "một sinh vật bị làm nhục" trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa đến con người tự do - chủ thể sáng tạo chỉ có thể là tiến hành *xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa*, xóa bỏ lao động nô

lệ làm thuê, làm cho con người trở lại với bản chất chân chính, đích thực của nó trong trật tự xã hội mới cộng sản chủ nghĩa, *một trật tự xứng đáng nhất với con người*. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân với tư cách là giai cấp cách mạng, đi tiên phong trong lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa *phi nhân tính*, xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa tương lai, được C. Mác đề cập một cách tập trung và điển hình trong "*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*" (năm 1848) mà ông cùng với Ph. Ăng-ghe là *đồng tác giả*.

Bộ "*Tư bản*" là nơi thể hiện và kết tinh trí tuệ khổng lồ của thời đại - trí tuệ của C. Mác, là tác phẩm *cả đời, đề đời* của C. Mác, được khởi thảo từ những năm 60 của thế kỷ XIX. Khi còn sống, C. Mác đã chứng kiến tập I bộ "*Tư bản*" được xuất bản bằng nhiều thứ tiếng. Tập II và tập III của công trình vĩ đại xuyên thế kỷ, vượt thời gian này được xuất bản nhờ lao động trí tuệ phi thường của Ph. Ăng-ghe suốt 12 năm liền - từ sau khi C. Mác mất cho đến khi Ph. Ăng-ghe qua đời (từ năm 1883 đến năm 1985). Bộ "*Tư bản*" không chỉ trình bày các học thuyết kinh tế, làm sáng tỏ sự thật về việc giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản đã bóc lột sức lao động của giai cấp công nhân và người lao động - bóc lột giá trị thặng dư, vén lên bức màn bí mật của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, vạch trần bản chất của chủ nghĩa tư bản..., mà còn trình bày hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học, được cất nghĩa từ nội dung và bản chất của kinh tế chính trị.

C. Mác là tác giả của hàng nghìn tác phẩm, hàng vạn trang sách đề đời và lưu lại cho hậu thế, làm nên sự đồ sộ của di sản và

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghe: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1994, t. 20, tr. 393

tâm vóc lịch sử thế giới của học thuyết, chủ nghĩa mang tên ông. Cuộc đời, sự nghiệp của C. Mác và chủ nghĩa Mác phản ánh và kết tinh hai phát kiến vạch thời đại, đó là *quan niệm duy vật về lịch sử và học thuyết giá trị thặng dư*. Tác giả của hai phát kiến ấy, mà nhờ đó, chủ nghĩa xã hội trở thành khoa học, vượt qua chủ nghĩa xã hội không tưởng trở thành chủ nghĩa xã hội khoa học, không ai khác, chính là thiên tài C. Mác.

Chủ nghĩa Mác, do đó, hiểu theo nghĩa *trực tiếp*, chính là chủ nghĩa xã hội khoa học (cũng còn gọi là chủ nghĩa cộng sản khoa học). Ngoài ý nghĩa trực tiếp ấy, xét về nội dung và cấu trúc của nó, chủ nghĩa Mác là một hệ thống, chính thể không tách rời từ ba bộ phận chủ yếu: triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học. V.I. Lê-nin từng đánh giá, đó là một khối liên, không thể tách rời. Đó là tập đại thành của tư duy và tư tưởng, kết tinh đỉnh cao tư tưởng và tri tuệ của nhân loại, là vũ khí sắc bén của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh chống ách bóc lột, áp bức và nô dịch của chủ nghĩa tư bản, *phủ định* nó bằng cách mạng, *khẳng định* tính tất yếu của sự sinh thành và thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Tên gọi “chủ nghĩa Mác” chính là do Ph. Ăng-ghe-nê đề xướng với tất cả sự khiêm tốn vĩ đại và *cao thượng* của ông - “cái tôi thứ hai” của C. Mác. Ông khẳng định, C. Mác là một thiên tài và chủ nghĩa Mác chỉ mang tên C. Mác là đủ. Song nếu không có sự giúp đỡ hào hiệp, vô tư trong suốt 40 năm, kể từ khi C. Mác gặp Ph. Ăng-ghe-nê ở Pa-ri (năm 1844), cho đến khi C. Mác qua đời (năm 1883) thì không có *cuộc sống sinh tồn* của C. Mác và gia đình C. Mác theo đúng nghĩa trực tiếp của khái niệm này, khi mà cả xã hội tư sản với bộ

máy quyền lực của nó đã ruồng bỏ C. Mác, đẩy ai C. Mác và gia đình ông vào cảnh khốn cùng, liên tục trục xuất ông từ nước này sang nước khác, buộc ông và gia đình phải sống lưu vong trên nhiều nước ở châu Âu thời bấy giờ. *Ph. Ăng-ghe-nê đã làm tất cả những gì có thể làm được để duy trì cuộc sống cho C. Mác và gia đình C. Mác*, kể cả chấp nhận những sự tẻ nhạt, nhàm chán, tầm thường của nghề thư ký hăng buôn, để có tiền trợ giúp C. Mác. Sự giúp đỡ cao thượng này của Ph. Ăng-ghe-nê đóng vai trò là điều kiện vật chất cho sự tồn tại đời sống của C. Mác, để thiên tài C. Mác có thể “sản xuất” ra tri thức, tư tưởng, tri tuệ của cả một thời đại.

Khi khối óc vĩ đại, lỗi lạc nhất của thời đại là C. Mác đã ngừng suy nghĩ, khi trái tim tràn đầy cảm xúc của một con người xứng đáng nhất với danh hiệu CON NGƯỜI mà rớt cuộc lịch sử đã tìm thấy ở thế kỷ XIX là C. Mác đã ngừng đập... thì vẫn còn một núi công việc bề bộn, dang dở mà ông để lại. Những năm sau đó, Ph. Ăng-ghe-nê đã hoàn tất ở *mức tối đa* những công việc mà C. Mác để lại, đặc biệt là tổ chức biên tập, chỉnh lý đề xuất bản tập II (năm 1885) và tập III (năm 1894) bộ “*Tư bản*”. Đây là một trong những đóng góp quan trọng, nổi bật của Ph. Ăng-ghe-nê vào sự phát triển của chủ nghĩa Mác. V.I. Lê-nin đánh giá rằng, bộ Tư bản thực sự là tác phẩm của cả hai con người vĩ đại. Rõ ràng là, nếu không có sự trợ giúp của Ph. Ăng-ghe-nê thì cũng không có C. Mác và chủ nghĩa Mác với *diện mạo đầy đủ nhất* mà chúng ta có thể hình dung.

Mặt khác, nhờ sự cô vũ, thúc đẩy và rọi sáng của thiên tài C. Mác mà tài năng trác việt của Ph. Ăng-ghe-nê dường như được thăng hoa, được phát triển rực rỡ, *ngang tầm tư tưởng với C. Mác*. Cho nên, để hiểu

C. Mác và chủ nghĩa Mác, cần phải nói tới Ph. Ăng-ghe-n. Cũng như vậy, đề hiểu Ph. Ăng-ghe-n và những đóng góp của ông trong sự phát triển của chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa xã hội khoa học, phải thấy vai trò của C. Mác trong sự nghiệp của Ph. Ăng-ghe-n. Hai con người ở tầm vóc vĩ nhân đó đã gắn bó bên nhau như hình với bóng, hòa chung trí tuệ và tâm hồn của mình trong cùng một sự nghiệp: *giải phóng nhân loại, xây dựng tương lai cộng sản chủ nghĩa*.

Những công hiến vĩ đại của Ph. Ăng-ghe-n đối với chủ nghĩa Mác

Thứ nhất, cùng với C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n góp phần xây dựng nền móng lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác.

Năm 1844, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n gặp nhau ở Pa-ri. Trước đó, hai ông đã biết về nhau qua tác phẩm và tư tưởng. C. Mác chú ý đến những luận văn đặc sắc của Ph. Ăng-ghe-n về kinh tế lao động và cả những tư tưởng vô thần khoa học. Đọc tác phẩm "*Phê phán chính trị kinh tế học*" của Ph. Ăng-ghe-n đăng trên "Niên giám Pháp - Đức", năm 1844, ở Pa-ri, C. Mác nhận xét, "đây là một cuốn đại cương tài tình về khoa chính trị học của giai cấp vô sản". Ph. Ăng-ghe-n biết đến sức mạnh của tư duy phê phán và tư tưởng cách mạng của một tiến sĩ C. Mác - con người với sự uyên bác và thông thái đã chiếm được cảm tình đặc biệt của mọi người, thu hút nhanh chóng dư luận xã hội về "ngôi sao sáng nhất trên bầu trời tư tưởng châu Âu" thời bấy giờ. Cuộc gặp gỡ giữa hai ông vào tháng 9-1844 ở Pa-ri đi vào lịch sử chủ nghĩa Mác như một sự kiện trọng đại, đánh dấu sự thống nhất hoàn toàn về tư tưởng, quan điểm và phương pháp nghiên cứu của hai ông, mở đầu cho việc xây dựng nền móng của chủ nghĩa xã hội khoa học

với biết bao thành tựu to lớn được tạo ra từ sự hợp tác giữa hai ông trong suốt 40 năm. Ngay sau cuộc gặp gỡ này, hai ông cùng bắt tay vào viết những tác phẩm độc lập của mỗi người và cùng viết chung những tác phẩm lớn, giữ vị trí then chốt trong chủ nghĩa Mác. Đây là những năm tháng chuẩn bị cho sự ra đời "*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*" (năm 1848) - tác phẩm báo hiệu sự thành thực của chủ nghĩa Mác.

Có thể nhắc tới những sự kiện tiêu biểu:

- Năm 1845, Ph. Ăng-ghe-n hoàn thành tác phẩm "*Tình cảnh giai cấp công nhân Anh*" - một công trình khảo cứu đặc sắc, từ tổng kết thực tiễn mà phát hiện và trình bày lý luận khoa học và cách mạng, trong đó ông đặc biệt chú ý tới địa vị và vai trò của giai cấp công nhân, phê phán và vạch trần sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản trong bóc lột sức lao động của những người vô sản, nhất là bóc lột sức lao động của phụ nữ và trẻ em. C. Mác cũng như V.I. Lê-nin sau này đều đánh giá đây là tác phẩm xuất sắc trong trào lưu văn học xã hội chủ nghĩa, góp phần giác ngộ và thức tỉnh công nhân và người lao động.

Cũng trong khoảng thời gian này, tác phẩm viết chung đầu tiên của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n là "*Gia đình thần thánh*" (năm 1845). Đây là tác phẩm triết học xã hội và lịch sử, chống lại lập trường duy tâm của các thủ lĩnh phái Hê-ghe-n trẻ, như Bru-nô, Bau-e và đồng bọn, để thanh toán triệt để khỏi mình thế giới quan duy tâm, xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, khoa học và cách mạng. Ở tác phẩm này, sự nhạy cảm thực tiễn của Ph. Ăng-ghe-n đã bổ sung sinh động vào chiều sâu những suy tư triết học của C. Mác, để hai ông cùng tìm thấy *vai trò của lợi ích, mối quan hệ giữa tư tưởng và lợi ích cũng như vai trò của quần chúng trong hoạt động*

thực tiễn. Vấn đề là ở chỗ, không dừng lại ở tư tưởng về lợi ích mà là thực hiện lợi ích trong đời sống, rằng, một khi tư tưởng tách rời lợi ích thì tự nó (tư tưởng) sẽ làm nhục bản thân nó, nghĩa là làm mất tín nhiệm của nó. Hơn nữa, tư tưởng dù có vĩ đại đến đâu cũng không làm nên một điều gì nếu tách rời nó khỏi đời sống hiện thực. Muốn thực hiện được tư tưởng, cần phải sử dụng những vật liệu của thực tiễn.

Và trong hoạt động thực tiễn để cải biến trật tự xã hội, vai trò của quần chúng nổi lên ngày càng rõ rệt. Lịch sử càng đi vào chiều sâu, càng diễn ra trên quy mô rộng lớn trong sự vận động của nó, thì khối quần chúng nhân dân ngày càng mở rộng, vì lịch sử chính là hoạt động sáng tạo của quần chúng. Bằng những tư tưởng duy vật, khoa học và cách mạng đó, tác phẩm này đã định hình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, nhất là vai trò động lực của lợi ích, vai trò của quần chúng nhân dân đối với sáng tạo lịch sử. Làm nên thành tựu tư tưởng đó là công sức của cả C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Đóng góp của Ph. Ăng-ghe-n cũng đồng thời là của C. Mác.

- Năm 1846, công trình vĩ đại "Hệ tư tưởng Đức" ra đời. Đó là tác phẩm viết chung của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Trong tác phẩm này, hai ông đã luận chứng về những tiền đề đầu tiên mà con người tham dự vào lịch sử. Các ông chứng minh rằng, chủ nghĩa cộng sản là kết quả tất yếu của sự vận động hiện thực của sản xuất, và cách mạng cộng sản chủ nghĩa về thực chất là có nội dung kinh tế. Các ông cũng trình bày cực kỳ sâu sắc về mối quan hệ biện chứng giữa con người và hoàn cảnh. Đó là những nền tảng tạo nên quan niệm duy vật về lịch sử. Tác phẩm "Hệ tư tưởng Đức" là một nấc thang mới trong sự hợp tác nghiên cứu

của hai ông, là một văn phẩm mẫu mực về chủ nghĩa duy vật lịch sử, là sự chuẩn bị trực tiếp cho "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản", là kết tinh tư tưởng, phương pháp và phong cách của cả hai người làm nên chủ nghĩa Mác.

- Năm 1847, Ph. Ăng-ghe-n cho ra đời "Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản", là tác phẩm dưới dạng "Hỏi - Đáp", nhằm truyền bá những tri thức phổ thông về chủ nghĩa cộng sản trong phong trào công nhân. C. Mác viết tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học" để phê phán quyết liệt "triết học của sự khốn cùng" của Pru-đông. Sự phối hợp nhịp nhàng đó, sự chuẩn bị khẩn trương đó của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n dẫn đến sự kiện năm 1848, hai ông là đồng tác giả của "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản". Vào lúc đó, C. Mác tròn 30 tuổi và Ph. Ăng-ghe-n mới 28 tuổi. "Tuyên ngôn" là bản Cương lĩnh sớm nhất mà cũng có "tuổi thọ lâu nhất" trong lịch sử phong trào công nhân và cách mạng vô sản, từ C. Mác - Ph. Ăng-ghe-n - V.I. Lê-nin, cho tới ngày nay.

Trong "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản", Ph. Ăng-ghe-n cùng với C. Mác luận chứng khoa học về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp vô sản cách mạng, tức là giai cấp công nhân hiện đại. Đó là một giai cấp cách mạng, đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến nhất của lịch sử. Cùng với đà phát triển của công nghiệp, các giai cấp khác đều suy tàn, còn giai cấp công nhân - là sản phẩm đích thực của nền đại công nghiệp, do chính chủ nghĩa tư bản tôi luyện nên và có sứ mệnh xóa bỏ trật tự hiện tồn tư bản chủ nghĩa để mở đường xây dựng xã hội tương lai cộng sản chủ nghĩa, tự giải phóng cho giai cấp mình và giải phóng toàn thể nhân loại. C. Mác - Ph. Ăng-ghe-n cũng đi tới một kết luận khoa học rằng, "Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và

thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau⁽²⁾. Hai ông cũng xác định mục đích tự thân của lịch sử, mục đích chân chính của chủ nghĩa cộng sản là “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người⁽³⁾. Kết thúc “*Tuyên ngôn*”, các ông đưa ra lời kêu gọi bắt hủ “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!”⁽⁴⁾. Đó là những tư tưởng lớn, thuộc về *những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác*.

Thứ hai, Ph. Ăng-ghe-n có công lao đặc biệt to lớn trong việc xây dựng và phát triển lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học.

Công lao đặc biệt to lớn mà cũng là một trong những công hiến đặc sắc của Ph. Ăng-ghe-n đối với chủ nghĩa Mác thể hiện tập trung ở những kiến giải khoa học của ông về chủ nghĩa xã hội.

1- Ph. Ăng-ghe-n với quan điểm lịch sử - cụ thể, thực tiễn - phát triển đã đánh giá hết sức chính xác di sản của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở thế kỷ XIX. Đây là một trong những ngọn nguồn trực tiếp của chủ nghĩa xã hội khoa học, của chủ nghĩa Mác. Trong di sản không tưởng đó có cả những tư tưởng thiên tài lẫn những hạn chế do chính thời đại nảy sinh học thuyết của họ quy định.

Ph. Ăng-ghe-n cho rằng, “tương ứng với một trạng thái chưa trưởng thành của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, với những quan hệ giai cấp chưa trưởng thành, là những lý luận chưa trưởng thành”⁽⁵⁾. Chính hoàn cảnh lịch sử ấy cũng đã quy định quan điểm của những người sáng tạo ra chủ nghĩa xã hội (không tưởng). Theo Ph. Ăng-ghe-n, giải pháp cho những nhiệm vụ xã hội còn ẩn dấu trong những quan hệ kinh tế chưa phát triển phải được sản sinh ra từ đầu óc con người. “Sở dĩ những nhà không tưởng là những nhà không tưởng bởi vì họ không thể là cái gì khác ở một thời

kỳ mà nền sản xuất tư bản chủ nghĩa còn rất ít phát triển. Sở dĩ họ bắt buộc phải cấu tạo từ đầu óc ra những nhân tố của xã hội mới, chính là vì trong bản thân xã hội cũ, những nhân tố ấy còn chưa xuất hiện một cách rõ ràng đối với mọi người; khi đặt những nền móng cho tòa nhà mới của họ, họ đã phải tự giới hạn trong việc kêu gọi đến lý trí, chính là vì họ còn chưa có thể kêu gọi đến lịch sử đương thời được”⁽⁶⁾.

Điểm xuất phát và nền tảng lý luận của chủ nghĩa xã hội là sự nhận thức lịch sử về giai cấp vô sản. Các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng là những nhà nhân đạo, nhân văn chủ nghĩa cao quý, thực tâm muốn thay đổi số phận, tình cảnh của những người nghèo khổ - ở đây là giai cấp vô sản. Song họ chỉ có thể thấy giai cấp vô sản như một nạn nhân của xã hội đau khổ, nghèo khổ trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, chứ chưa thấy được giai cấp vô sản là hiện thân của một giai cấp cách mạng. Hạn chế ấy cũng là tất yếu, bởi trong điều kiện phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa còn chưa phát triển đầy đủ thì xung đột, đối kháng giai cấp giữa tư sản và vô sản cũng chưa bộc lộ điển hình. Vào khoảng những năm 1800, giai cấp vô sản chỉ vừa mới tách ra khỏi khối quần chúng không có của với tư cách là mầm mống của một giai cấp mới, còn hoàn toàn chưa có khả năng hành động độc lập về mặt chính trị... Nó vẫn chỉ biểu hiện ra là một giai cấp bị áp bức, bị đau khổ, chưa thể tự mình giúp đỡ cho mình, chỉ có thể nhờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài, từ trên xuống. Các

(2), (3), (4) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 613, 628, 646

(5) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Toàn tập, Sđd*, t. 20, tr. 358

(6) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Toàn tập, Sđd*, t. 20, tr. 368 - 369

nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng chỉ thấy lực lượng xã hội của tương lai là như vậy, chứ không thể thấy mặt phủ định cách mạng của lực lượng này, bởi môi trường xã hội của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng chưa chín muồi đến mức cho những phẩm chất cách mạng của giai cấp công nhân bộc lộ ra mà sau này C. Mác - Ph. Ăng-ghe-nen nhận thức được. Nhìn nhận đó của Ph. Ăng-ghe-nen thậm nhuần tinh thần biện chứng, và biện chứng khách quan quy định, chi phối biện chứng chủ quan là như vậy.

Nhờ có Ph. Ăng-ghe-nen, với những tác phẩm nổi tiếng, như “*Chống Duy-rinh*”, “*Biện chứng của tự nhiên*”, “*Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng tới khoa học*”... mà lý luận khoa học về chủ nghĩa xã hội trở nên sáng tỏ, trong đó, cũng chỉ có Ph. Ăng-ghe-nen mới đem lại sự phân tích khoa học về địa vị của chủ nghĩa xã hội không tưởng trong lịch sử tư tưởng của chủ nghĩa xã hội khoa học hiện đại.

2- Ph. Ăng-ghe-nen để lại di huấn khoa học và cách mạng về chủ nghĩa xã hội với một hệ thống luận điểm cực kỳ sâu sắc và hiện đại mãi mãi còn giá trị.

- Luận điểm thứ nhất, “hai phát hiện vĩ đại ấy - quan niệm duy vật về lịch sử và việc dùng giá trị thặng dư để bóc trần bí mật của sản xuất tư bản chủ nghĩa - là công lao của C. Mác. Nhờ hai phát hiện ấy, chủ nghĩa xã hội đã trở thành khoa học mà ngày nay, vẫn đề trước hết là phải nghiên cứu trong mọi chi tiết và trong mọi mối liên hệ của nó”⁽⁷⁾. Theo chỉ dẫn này của Ph. Ăng-ghe-nen, từ khi chủ nghĩa xã hội trở thành khoa học, nó đòi hỏi phải đối xử với nó như một khoa học. Phải nghiên cứu nó không chỉ về mặt lý luận (lô-gíc), mà còn phải từ thực tiễn lịch sử (trong tiến trình lịch sử).

Nếu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học đánh dấu sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên địa hạt lý luận, từ không tưởng tới khoa học, thì phải nhận thức lịch sử chủ nghĩa xã hội như một quá trình, một tiến trình của lịch sử thế giới nhân loại. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội do C. Mác - Ph. Ăng-ghe-nen xây dựng nên, đã nhìn nhận sự vận động của lịch sử như một lô-gíc lịch sử - tự nhiên. Khi đề xướng tư tưởng coi lịch sử là một quá trình thì Hê-ghe-nen tỏ rõ thiên tài, dù quá trình ấy vấp phải mâu thuẫn giữa hệ thống duy tâm với phương pháp biện chứng của ông, rồi cuộc rơi vào duy tâm thần bí của ý niệm tuyệt đối. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen đã làm sáng tỏ quá trình lịch sử đó, cho rằng nó diễn ra có quy luật và có thể nhận thức được, đáp số của nó là nhận thức khoa học về chủ nghĩa xã hội. Quá trình lịch sử - tự nhiên cho thấy, không có chế độ nô lệ cổ đại thì cũng không có chủ nghĩa tư bản hiện đại, mà không có chủ nghĩa tư bản hiện đại thì cũng không có chủ nghĩa xã hội hiện đại.

Sau này, V.I. Lê-nin còn nói rõ, lịch sử của chủ nghĩa Mác cho thấy, chủ nghĩa cộng sản khoa học là kết quả, là tổng số hợp thành từ toàn bộ thành tựu tư tưởng mà nhân loại đã tạo ra. Nếu không nhận thức như vậy thì chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mãi mãi chỉ dừng lại là nguyện vọng mà thôi.

- Luận điểm thứ hai, Ph. Ăng-ghe-nen nhấn mạnh rằng, “muốn cho chủ nghĩa xã hội trở thành một khoa học thì trước hết phải đặt nó vào một cơ sở hiện thực”⁽⁸⁾. Mở đầu tác phẩm “*Chống Duy-rinh*”, Ph. Ăng-ghe-nen nói rõ: “Xét về nội dung của nó, chủ nghĩa xã hội hiện đại, trước hết là kết quả của việc khảo

(7) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen: *Toàn tập, Sđd*, t. 19, tr. 305

(8) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen: *Toàn tập, Sđd*, t. 20, tr. 34,

sát một mặt là những đối lập giai cấp đang thống trị trong xã hội hiện đại giữa những người có của và những người không có của, giữa công nhân làm thuê và các nhà tư sản, và mặt khác là tình trạng vô chính phủ đang ngự trị trong sản xuất. Nhưng xét về mặt lý luận của nó thì lúc đầu chủ nghĩa xã hội hiện đại xuất hiện như một sự phát triển xa hơn và đường như triệt để hơn của những nguyên lý mà các nhà khai sáng vĩ đại Pháp hồi thế kỷ XVIII đã nêu lên. Cũng như mọi học thuyết mới, chủ nghĩa xã hội trước hết phải xuất phát từ những vật liệu tư tưởng đã tích lũy từ trước, mặc dù gốc rễ của nó nằm sâu trong những sự kiện kinh tế⁽⁹⁾.

Cũng như C. Mác, Ph. Ăng-ghe-nê nêu ra một kiểu mẫu về sự nhất quán với nguyên lý sự thống nhất giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, giữa hiện thực và tư tưởng, giữa thực tiễn và lý luận, trong đó có tương quan biện chứng giữa kinh tế và chính trị, và dựa trên những điểm tựa đó mà lý giải về chủ nghĩa xã hội.

- *Luận điểm thứ ba*, Ph. Ăng-ghe-nê phòng ngừa khả năng và nguy cơ rơi vào không tưởng và ảo tưởng trong nhận thức cũng như trong hoạt động thực tiễn về chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng này của Ph. Ăng-ghe-nê hết sức sáng rõ khi ông phê phán các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng. Họ tìm kiếm giải pháp kiến tạo xã hội tương lai không phải từ thực tiễn mà từ trong đầu óc chủ quan của họ, dù họ hết sức thiện tâm, thiện chí nhưng không sao thực hiện được. Các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng nhìn xã hội tư sản đương thời là xã hội chỉ bộc lộ toàn những khuyết điểm và việc loại trừ những khuyết điểm ấy là nhiệm vụ của lý tính trong tư duy. Vấn đề là phải phát minh ra một hệ thống trật tự xã hội mới, hoàn thiện hơn, và áp đặt hệ thống đó từ bên ngoài vào cho xã hội bằng việc tuyên truyền và nếu có

thể được thì bằng những trải nghiệm kiểu mẫu. “Những hệ thống xã hội mới ấy ngay từ đầu đã không tránh khỏi biến thành những điều không tưởng và nó càng được đề xuất một cách chi tiết bao nhiêu thì nó càng phải rơi vào lĩnh vực ảo tưởng thuần túy bấy nhiêu”⁽¹⁰⁾.

Nhận xét và bình luận này của Ph. Ăng-ghe-nê có ý nghĩa cảnh báo đối với những người cách mạng: Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội phải đề phòng căn bệnh *thoát ly thực tiễn, thay thế tất yếu khách quan có tính quy luật bằng ý chí*, nguyện vọng chủ quan. Căn bệnh ấy được gọi là bệnh “phóng họa lịch sử”, theo đó, một sự vật mới ra đời, còn đang manh nha, mà càng mô tả nó chi tiết bao nhiêu thì càng dễ rơi vào không tưởng bấy nhiêu, sẽ không thành hiện thực được. Thành tựu sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học của C. Mác - Ph. Ăng-ghe-nê được V.I. Lê-nin đánh giá là thành tựu vĩ đại nhất trong lịch sử tư tưởng nhân loại, lần đầu tiên trong lịch sử, các ông đã *đem khoa học thay thế cho mộng tưởng*. Còn nguy cơ phạm sai lầm không tưởng, rơi vào không tưởng, “tái sinh” lại chủ nghĩa xã hội không tưởng, thì ngược lại, xa rời khoa học, thực tiễn và lại “đem mộng tưởng thay cho khoa học”. Sai lầm này không phải là ngoại lệ trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sau C. Mác - Ph. Ăng-ghe-nê - V.I. Lê-nin, thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội càng cho thấy giá trị, ý nghĩa di huấn nêu trên của Ph. Ăng-ghe-nê.

- *Luận điểm thứ tư*, Ph. Ăng-ghe-nê lưu ý một cách hết sức tinh táo và sâu sắc đối với những người đi vào xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa rằng, “xã hội xã hội chủ nghĩa không phải là cái gì đó nhất thành bất biến, mà cũng như mọi chế độ xã hội khác, nó cần

(9), (10) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nê: *Toàn tập*, Sđd, t. 20, tr. 30, 359

phải được xem xét như một xã hội được thay đổi và cải tạo thường xuyên⁽¹⁾. Vậy là, cải tổ - cải cách - đổi mới chủ nghĩa xã hội như chúng ta biết đến trong lịch sử đương đại của chủ nghĩa xã hội, theo đúng ý nghĩa tất yếu và lành mạnh của nó đã được các thiên tài tư tưởng C. Mác - Ph. Ăng-ghe-nhê hình dung và chỉ dẫn cách đây hàng thế kỷ.

Đó là những luận điểm *then chốt* trong di sản của Ph. Ăng-ghe-nhê về chủ nghĩa xã hội. Ông còn để lại bao nhiêu lời căn dặn *sáng giá khác*, trong đó nhấn mạnh phải tôn trọng cái tất yếu thì sẽ hành động tự do và trở thành tự do. Phải tôn trọng giới tự nhiên, làm chủ nó bằng cách thấu hiểu nó để sống thân thiện với nó (môi trường). Tuyệt đối không được đối xử với tự nhiên bằng thái độ thực dân xâm lược. Ph. Ăng-ghe-nhê cũng như C. Mác đã từng cảnh báo, con người và loài người, nếu đối xử với tự nhiên, "thân thể vô cơ của con người" ở bên ngoài văn hóa, thì có nguy cơ để lại sau lưng mình *một hoang mạc*. Dù thấy tầm nhìn xa trông rộng và sự khẩn cảm đặc biệt của hai thiên tài C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nhê.

Cùng với những chỉ dẫn đó, Ph. Ăng-ghe-nhê còn căn dặn hậu thế về sự thận trọng trong những thiết kế lý luận và thực tiễn về *thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, nhất là ở những quốc gia - dân tộc lạc hậu, chậm phát triển, không trải qua chủ nghĩa tư bản mà tiến lên chủ nghĩa xã hội. Theo Ph. Ăng-ghe-nhê, đây là một trong những vấn đề phức tạp nhất trong lý luận của chủ nghĩa xã hội. Mọi nóng vội, chủ quan, duy ý chí đều dẫn tới thất bại và nhiều khi phải trả giá đau đớn, nhất là trong giai đoạn cải tạo xã hội chủ nghĩa. Bởi thế, trong những luận đề triết lý của Ph. Ăng-ghe-nhê, chúng ta không thể nào quên lời dặn của ông về *tôn trọng khách quan*: "Hãy gọi tên sự vật đúng như bản thân nó".

Thứ ba, Ph. Ăng-ghe-nhê nêu lên cho hậu thế tấm gương mẫu mực về lòng trung thành vô hạn với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về lao động khoa học và đấu tranh chính trị phi thường để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác, sự nghiệp cộng sản chủ nghĩa mà ông đã góp phần xứng đáng với trí tuệ bách khoa và tâm hồn cao thượng của mình.

Chỉ cần nhắc tới mấy sự kiện tiêu biểu sau đây trong lịch sử chủ nghĩa Mác, in dấu ấn đậm nét của Ph. Ăng-ghe-nhê thì đủ rõ.

- Từ năm 1872, sau Công xã Pa-ri đến năm 1893, trước khi qua đời, trong 21 năm liền, Ph. Ăng-ghe-nhê cùng với C. Mác viết lời tựa cho 7 lần tái bản "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản" ra nhiều thứ tiếng, làm cho "Tuyên ngôn" có ảnh hưởng sâu rộng nhất trong phong trào công nhân quốc tế. Đặc biệt, sau khi C. Mác qua đời (tháng 3-1883), những lời tựa cho những lần xuất bản sau đó, chỉ còn có Ph. Ăng-ghe-nhê ký tên - toàn bộ gánh nặng của sự nghiệp đặt lên vai Ph. Ăng-ghe-nhê. Nội dung những lời tựa đó đã làm phong phú và sâu sắc thêm tư tưởng của "Tuyên ngôn", làm sống động tư tưởng của C. Mác bằng tư duy và ngôn ngữ của Ph. Ăng-ghe-nhê - "một con người không lờ" ngang tầm với C. Mác⁽²⁾.

- Từ năm 1876 đến năm 1878, sau khi cùng với C. Mác viết tác phẩm "Phê phán Cương lĩnh Gô-ta" (năm 1875), Ph. Ăng-ghe-nhê đồng thời viết hai tác phẩm "Biện chứng của tự nhiên" và "Chống Duy-rinh". Điều đáng nói là ở chỗ, để kịp thời phê phán Duy-rinh, kẻ đã ra sức công kích, xuyên tạc C. Mác, để bảo vệ C. Mác và sự trong sạch của chủ nghĩa Mác, nhân đó trình bày hệ thống và chính diện toàn bộ lý luận và phương pháp của C. Mác,

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nhê: *Toàn tập, Sđd*, t. 37, tr. 618

(2) C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nhê: *Toàn tập, Sđd*, t. 20, tr. 459

Ph. Ăng-ghen đã dừng viết tác phẩm "*Biện chứng của tự nhiên*" để tập trung toàn bộ trí lực cho tác phẩm "*Chống Duy-rinh*" - một bộ bách khoa thư của chủ nghĩa Mác, tác phẩm gối đầu giường của giai cấp công nhân cách mạng. Phần ba của tác phẩm này được tổ chức lại, tách ra để xuất bản thành công trình độc lập "*Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học*", được truyền bá sâu rộng trong phong trào công nhân.

- Vào cuối đời, Ph. Ăng-ghen đã hoàn tất một trong những phần việc khó nhọc nhất nhưng quan trọng nhất, được coi như "thực hiện tốt nhất di chúc của C. Mác" là xuất bản tập II và tập III của bộ "*Tư bản*", vào năm 1885 và 1894. Bằng cách đó, Ph. Ăng-ghen đã dồn hết ánh sáng vào tượng đài C. Mác, đem lại vinh quang cho thiên tài C. Mác, còn ông, ông khiêm tốn chỉ nhận mình là "cây đàn thứ hai" bên cạnh C. Mác, như thế đã là hạnh phúc lớn lao rồi. Đó là sự cao thượng hiếm thấy.

- Cũng vào những năm cuối đời, nhất là trước khi "trở về với C. Mác", vào năm 1895, Ph. Ăng-ghen còn viết lời giới thiệu cho lần tái bản công trình vĩ đại của C. Mác "*Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850*". Ph. Ăng-ghen muốn ký thác vào hậu thế một lời căn dặn đầy hệ trọng, hãy coi những tư tưởng, học thuyết của C. Mác, trong đó có phần đóng góp của ông là những gợi ý về phương pháp, là kim chỉ nam hành động, tuyệt đối không phải là những tín điều, giáo điều, làm cho nó bị xơ cứng, mất sinh khí. Chỉ dẫn này của Ph. Ăng-ghen vô cùng quan trọng, được V.I. Lê-nin nhắc lại không chỉ một lần sau này, cho đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự.

- Cuối cùng, một điều hết sức cảm động không thể không nói đến, đó là Ph. Ăng-ghen

đã trực tiếp đọc điều văn trước mộ Gi-en-ny - người bạn đời của C. Mác khi bà qua đời (tháng 12-1881) và sau đó lại đau đớn đọc lời điều cho C. Mác khi ông vĩnh viễn ra đi (tháng 3-1883), để lại khoảng trống không gì bù đắp được trong đời sống tinh thần của nhân loại cần lao.

Trong lời điều dành cho C. Mác, Ph. Ăng-ghen đã đánh giá cuộc đời và sự nghiệp của bạn mình, những phát kiến thiên tài của C. Mác và những hoạt động cách mạng không thể nào quên của ông. C. Mác mất, "nhân loại đã thấp xuống một cái đầu, hơn nữa là cái đầu vĩ đại nhất trong tất cả những cái đầu mà nó có trong thời đại chúng ta"⁽¹³⁾... "Các chính phủ - cả chuyên chế lẫn cộng hòa - đều trực xuất ông, bọn tư sản - cả bảo thủ lẫn dân chủ cực đoan - đều thi nhau vu khống và nguyền rủa ông. C. Mác đã gạt sang một bên tất cả những cái đó, coi như là những mạng nhện vương chân trên bước đường đi của mình, không thêm đề ý đến chúng và chỉ đáp lại khi thấy hết sức cần thiết mà thôi"⁽¹⁴⁾. Nhân cách của C. Mác thật là vĩ đại, rằng, "ông có thể có nhiều kẻ đối địch, nhưng, chưa chắc ông đã có một kẻ thù riêng nào cả. Tên tuổi và sự nghiệp của ông đời đời sống mãi!"⁽¹⁵⁾.

Những lời đau đớn nhưng đầy tự hào, kiêu hãnh ấy dành cho C. Mác được cất lên từ trí tuệ và tâm hồn của Ph. Ăng-ghen - con người ở trong cuộc đời của C. Mác, con người làm nên sự nghiệp của C. Mác và cùng với C. Mác, với chủ nghĩa Mác sẽ sống mãi trong trái tim, khối óc của nhân loại. □

(13) P. N. Phê-đô-xê-ép (chủ biên): *Các Mác: Tiểu sử*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1975, t. 2, tr. 523

(14), (15) C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Toàn tập*, Sđd, t. 19, tr. 501 - 502, 502